

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 4/2024 và Chương trình công tác tháng 5/2024

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 4/2024

1. Sản xuất nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

a) Sản xuất trồng trọt: Tiến độ sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024

Tổng sản lượng lương thực ước đạt 263.795,4 tấn, đạt 103% so với kế hoạch, tăng 1,3% so với vụ Đông Xuân 2022-2023. Trong đó: Sản lượng thóc đạt 236.898,2 tấn, tăng 1,4% so với vụ Đông Xuân 2022-2023; sản lượng ngô đạt 26.897,3 tấn, tăng 0,5% so với vụ Đông Xuân 2022-2023. Cụ thể như sau:

- Cây lúa: Diện tích thực hiện 38.100,3 ha, năng suất bình quân đạt 62,2 tạ/ha¹, sản lượng 236.898,2 tấn. So với vụ Đông Xuân 2022-2023, diện tích giảm 0,1%, năng suất tăng 1,4% và sản lượng tăng 1,4%, so với kế hoạch, diện tích tăng 0,7%, năng suất tăng 2,4 % và sản lượng tăng 3%.

- Cây ngô: Diện tích thực hiện 4.465 ha, năng suất bình quân đạt 60,2 tạ/ha, sản lượng 26.897,3 tấn. So với vụ Đông Xuân 2022-2023, diện tích giảm 0,2%, năng suất tăng 0,7%, sản lượng tăng 0,5%, so với kế hoạch, diện tích tăng 1,7%, năng suất tăng 0,7% và sản lượng tăng 2,4%. Ngoài ra có ngô sinh khối, diện tích thực hiện 362,2ha, năng suất bình quân ước đạt 463,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt 16.843,3 tấn

b) Tình hình sâu bệnh hại

- Cây lúa: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại là 2.993,5 ha², tăng so với cùng kỳ năm trước 121,5 ha. Trong tháng đã phòng trừ được 2.689 ha diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên các trà lúa.

- Cây rau màu các loại: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại là 398,5 ha³, tăng so với cùng kỳ năm trước 106,5 ha. Trong tháng đã phòng trừ được 395 ha diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên cây rau màu các loại.

- Cây công nghiệp: Tổng diện tích nhiễm trên cây sắn: 7.63,5 ha (Trong đó, bệnh khảm lá virus: 7.085,5 ha, nhện đỏ gây hại là 78 ha).

¹ Trong đó năng suất bình quân các huyện đồng bằng 65,0 tạ/ha, năng suất bình quân các huyện miền núi 52,2 tạ/ha

² Trong đó: diện tích chuột gây hại là 298,5 ha, sâu cuốn lá nhỏ 187,5 ha, rầy nâu-rầy lưng trắng 551,0 ha, bệnh đạo ôn lá 169,0 ha, đạo ôn cổ bông 100,5 ha, bệnh đen lép hạt 464,0 ha, bệnh khô vằn 1.215,0 ha.

³ Trong đó: diện tích rệp gây hại là 69,0 ha, sâu khoang 31,0 ha, sâu keo mùa thu 27,5 ha, sâu xanh da láng 11,0 ha, héo xanh 32,0 ha, đốm lá 112,0 ha, giã sương mai 10,0 ha, bệnh thán thư 88,0 ha.

c) Công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản

Đã triển khai cấp 11 Giấy xác nhận mã số vùng trồng tiêu thụ nội địa⁴ (*Trong đó: 10 MSVT đang duy trì hiệu lực, 01 MSVT bị thu hồi*⁵) và 01 mã số vùng trồng xuất khẩu⁶ trong lĩnh vực trồng trọt

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác

Tham gia góp ý các dự án, công trình về địa điểm dự kiến xây dựng các công trình, dự án khu dân cư, khu đô thị... có ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp; tham gia góp ý đối với các phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước đối với các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh

1.2. Chăn nuôi

a) Về tình hình dịch bệnh

- Bệnh Lở mồm long móng: Trong tháng, bệnh xảy ra tại 11 cơ sở chăn nuôi nông hộ⁷ với tổng số 27 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 02 con/0,2 tấn. Lũy kế từ đầu năm, dịch xảy ra tại 28 cơ sở với tổng số 60 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 11 con/3 tấn. Dịch tăng so với cùng kỳ năm 2023⁸.

- Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Trong tháng, bệnh xảy ra tại 55 cơ sở⁹ với tổng gia súc mắc bệnh là 80 con bò, làm chết và tiêu hủy 16 con/1,9 tấn. Lũy kế từ đầu năm, bệnh xảy ra tại 85 cơ sở¹⁰ với tổng gia súc mắc bệnh là 111 con bò, làm chết và tiêu hủy 37 con/3,8 tấn. Dịch tăng so với cùng kỳ năm 2023¹¹.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Trong tháng, bệnh xảy ra tại huyện Tư Nghĩa, tiêu hủy bắt buộc 02 con, tổng khối lượng tiêu hủy 0,12 tấn và 01 cơ sở tại huyện Sơn Tịnh, tiêu hủy bắt buộc 04 con, tổng khối lượng tiêu hủy 0,14 tấn. Lũy kế từ đầu năm, dịch xảy ra tại 02 cơ sở, tiêu hủy bắt buộc 06 con, tổng khối lượng tiêu hủy 0,26 tấn. Dịch giảm so với cùng kỳ năm 2023¹².

- Các bệnh thông thường THT, DT, PTH, tiêu chảy ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ tại các địa phương trong tỉnh đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

b) Công tác tiêm phòng

⁴ Gồm 02 mã số vùng trồng rau, 01 mã vùng trồng ớt, 06 mã số vùng trồng lúa, 01 mã số vùng trồng dưa xiêm lùn da xanh, 01 mã số vùng trồng dưa hấu

⁵ Lý do thu hồi: HTX sản xuất rau truyền thống An Mô đã được sáp nhập vào HTX dịch vụ nông nghiệp Đức Lợi và đổi tên thành HTX Nông nghiệp Đức Lợi; các thành viên cũ không tham gia Ban Lãnh đạo HTX Nông nghiệp Đức Lợi và không đáp ứng đủ các điều kiện để duy trì mã số vùng trồng theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

⁶vùng trồng chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc cho Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi và đã được nước nhập khẩu phê duyệt.

⁷ ở 5 thôn, 02 xã Tịnh Hiệp huyện Sơn Tịnh và Bình Phước huyện Bình Sơn

⁸ Năm 2023 không có con chết

⁹ Của 26 thôn, 9 xã của 04 huyện, thị xã (Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa)

¹⁰ của 47 thôn, 04 huyện, thị xã (Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa)

¹¹ Năm 2023 làm chết tiêu hủy 32 con/4 tấn

¹² Năm 2023 có 41 con/2 tấn

Vắc xin Cúm gia cầm: Đã triển khai 06/13 huyện, thị xã, thành phố¹³, với tổng số vắc xin tiêm được 141.000 liều; vắc xin Viêm da nổi cục: Đã triển khai 6/13 huyện, thị xã, thành phố¹⁴ với tổng số vắc xin tiêm được 22.300 liều¹⁵; vắc xin LMLM gia súc: Đã triển khai 12/13 huyện, thị xã, thành phố¹⁶ với tổng số vắc xin tiêm được 47.525 liều.

c) Công tác tiêu độc, khử trùng

Đã phân bổ 11.642 lít hóa chất trong 23.305 lít hóa chất theo Quyết định số 1141/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT cho các địa phương thực hiện.

2. Lâm nghiệp

a) Công tác quản lý và bảo vệ rừng, PCCCR

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng; trong tháng, đã tổ chức họp dân 148 đợt với 3.685 lượt người tham gia, tuyên truyền lưu động 8 đợt, tuyên truyền trên loa đài phát thanh 158 đợt.

- Chỉ đạo tổ chức 74 đợt truy quét, 71 đợt kiểm tra, 308 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng; phát hiện 16 vụ vi phạm; Thu nộp ngân sách 109,3 triệu đồng.

- Trong tháng không xảy ra cháy rừng và phá rừng.

b) Quỹ bảo vệ và phát triển rừng

- Đến nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ký hợp đồng ủy thác chi trả DVMTR với 36 hợp đồng sử dụng DVMTR lưu vực nội tỉnh¹⁷.

- Kết quả thu tiền DVMTR trong tháng được 3.001,6 triệu đồng, lũy kế từ ngày 01/1/2024 đến ngày 20/4/2024 là 8.438 triệu đồng¹⁸. Kết quả chi trả DVMTR năm 2024 là 4.897,5 triệu đồng¹⁹.

- Tổng số tiền đã thu trồng rừng thay thế lũy kế từ năm 2015 đến tháng 4/2024 là 29.906,5 triệu đồng²⁰/31.299,4 triệu đồng²¹.

¹³ Bình Sơn, Sơn Tịnh, TP. Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ

¹⁴ Bình Sơn, TP. Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ

¹⁵ Trong đó, vắc xin tinh: 12.000 liều/12.000 con; Vắc xin của huyện và người dân tự mua: 10.300 liều/10.300 con

¹⁶ huyện Lý Sơn chưa nhận vắc xin

¹⁷ Cơ sở sản xuất thủy điện 10 hợp đồng; cơ sở sản xuất nước sạch 05 hợp đồng; cơ sở sản xuất nước công nghiệp: 21 hợp đồng.

¹⁸ Trung ương điều phối 1.850,2 triệu đồng; thu nội tỉnh 6.578,9 triệu đồng (Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện 6.056,3 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch: 233,5 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 289,1 triệu đồng; lãi ngân hàng 8,9 triệu đồng)

¹⁹ Chi quản lý: 457,9 triệu đồng; chi cho chủ rừng 4.439,6 triệu đồng

²⁰ 11 Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang công trình thủy điện với số tiền là: 8.081,1 triệu đồng;

²⁰ Phương án chuyển đổi mục đích kinh doanh với số tiền là: 21.690,3 triệu đồng; thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước 135,1 triệu đồng.

²¹ Số tiền còn lại phải thu 1.527,9 triệu đồng của 2 Phương án chưa nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng gồm: Phương án trồng rừng thay thế chuỗi nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB, Phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng xây dựng: 1.210,7 triệu đồng/ diện tích phải trồng 14,67 ha; phương án nộp tiền trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để

- Tổng số tiền chi trồng rừng thay thế từ đầu năm đến nay là 173,9 triệu đồng. Tổng số tiền chi tích lũy từ năm 2015 đến nay là 19.459,4 triệu đồng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác

- Tiếp tục rà soát biến động về rừng, kiểm tra công tác theo dõi diễn biến rừng trong năm 2024.

- Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp dự báo cháy rừng hàng ngày trên địa bàn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm kinh doanh - VNPT Quảng Ngãi để đưa tin dự báo, nhấn tin tự động cấp dự báo cháy rừng hàng ngày.

3. Thủy sản

a) Khai thác thủy sản: Sản lượng khai thác trong tháng 4 ước đạt 27.531,7 tấn (khai thác trên biển 27.480,9 tấn, khai thác nội địa 50,8 tấn), tăng 6,1% so với tháng 4 năm 2023, . Sản lượng khai thác 4 tháng ước đạt 93.631,4 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, khai thác biển đạt 93.410,9 tấn, tăng 2,6%, khai thác nội địa đạt 220,5 tấn, tăng 5,7%/.

b) Nuôi trồng thủy sản

- Tình hình nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích thả nuôi tính đến đầu tháng 4/2024 ước khoảng 806,5 ha (*đạt 59,70% kế hoạch năm*); sản lượng ước 1.264,5 tấn (*đạt 11,59% kế hoạch năm*)

c) Tình hình dịch bệnh: Trong tháng không xảy ra dịch bệnh. Lũy kế từ đầu năm đến nay, Dịch ốc hương xảy ra từ ngày 09/02/2024 đến ngày 20/02/2024 làm 8,7 ha/53 ao nuôi tại 19 cơ sở nuôi trồng thủy sản, 3 xã Đức Minh, Đức Phong và Đức Thắng. Trong tổng số 8,7 ha ao nuôi bị bệnh, hiện nay đã thu hoạch 7,5 ha ao nuôi, đã điều trị 1,1 ha ao nuôi và tiêu hủy 0,15 ha ao nuôi.

d) Công tác quản lý tàu cá và cảng cá

- Đến nay, tổng số tàu cá là 4.233 chiếc²² (*giảm 09 chiếc so với báo cáo tháng 3/2024*), với tổng công suất 1.761.415,8 CV. Thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 220 tàu cá; thẩm định 25 bộ hồ sơ thiết kế cải hoán tàu cá. Tính từ đầu năm đến nay thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 1.143 tàu cá (*đạt 40,82% kế hoạch năm*); thẩm định 86 bộ hồ sơ thiết kế cải hoán tàu cá (*đạt 43,00% kế hoạch năm*).

- Thực hiện chuyển 05 hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản (GPKTTS) vùng khơi đến các tỉnh và tiếp nhận 02 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi. Tính từ đầu năm đến nay, chuyển 13 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi đến các tỉnh²³; tiếp

thực hiện dự án Cụm công trình thủy điện Tây Trà do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp thủy điện Tây Trà làm chủ đầu tư: 317,2 triệu đồng/ diện tích phải trồng 3,097 ha.

²² Trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét: 314 chiếc, từ 12 mét đến dưới 15 mét: 825 chiếc, từ 15 mét đến dưới 24 mét: 2.931 chiếc, từ 24 mét trở lên: 163 chiếc.

²³ Bình Định 03, TP. Đà Nẵng 02, Quảng Nam 01, Thừa Thiên Huế 02, Bình Thuận 02, Nam Định 02, Khánh Hòa 01.

nhận 06 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi²⁴. - Thực hiện cấp 21 Giấy phép khai thác thủy sản. Tính từ đầu năm đến nay, thực hiện cấp 30 Giấy phép khai thác thủy sản. Tổng số tàu cá đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản 3.641/4.278 chiếc²⁵.

- Cấp 53 Giấy phép khai thác thủy sản. Tính từ đầu năm đến nay, thực hiện cấp 110 Giấy phép khai thác thủy sản. Tổng số tàu cá đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản 3.664/4.233 chiếc²⁶.

- Cấp 13 giấy Chứng nhận thủy sản khai thác tương ứng 333,2 tấn sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp. Tính từ đầu năm đến nay, cấp 38 giấy Chứng nhận thủy sản khai thác tương ứng 818,3 tấn sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp.

Thông báo, hướng dẫn chủ tàu lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định. Đến nay, toàn tỉnh có 2.947/3.101 tàu cá có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tỷ lệ đạt 99,33% (*đã trừ 143 tàu nằm bờ, chìm, giải bản*). Hiện còn 20 tàu cá hoạt động trong tỉnh và ngoài tỉnh, chủ yếu tàu cá có công suất nhỏ, làm nghề khai thác cá nhỏ, hoạt động gần bờ, đi về ở các bãi ngang ven biển và tàu hoạt động ngoài tỉnh nhiều năm không về địa phương.

- Thường xuyên theo dõi hệ thống giám sát tàu cá, gửi thông báo tàu cá vượt qua ranh giới cho phép và tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển đến các địa phương, Trạm Kiểm soát biên phòng và Ban Quản lý các cảng cá để phối hợp xử lý khi tàu cập cảng.

e) Công tác triển khai Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg

- Tiếp nhận 22 đơn đăng ký và 25 đơn xóa đăng ký tàu cá thường xuyên khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý 850 hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu năm 2024; kiểm tra thực tế tàu cá có tham gia khai thác thủy sản trên các vùng biển xa theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các Cảng cá, Trạm kiểm soát.

- Thường xuyên trực Trạm bờ để kịp thời xử lý khắc phục khi có sự cố mất kết nối nhằm đảm bảo kết nối số liệu báo cáo vị trí tàu cá ở các vùng biển xa.

g) Công tác tham mưu thực hiện chính sách phát triển thủy sản.

Phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi tình hình hoạt động khai thác, tham gia kê biên, bàn giao tàu cá đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP hoạt động khai thác không hiệu quả. Đến nay, các Ngân hàng cho vay đã khởi kiện

²⁴ TP. Đà Nẵng 01, Bình Định 03, Nghệ An 01, Khánh Hòa 01.

²⁵ Trong đó: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 15 mét 719 chiếc/1.177 chiếc, từ 15 mét trở lên 2.922 chiếc/3.101 chiếc.

²⁶ Trong đó: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 15 mét 740 chiếc/1.139 chiếc, từ 15 mét trở lên 2.924 chiếc/3.094 chiếc.

khách hàng phát sinh nợ xấu ra Tòa án để giải quyết xử lý bán tài sản bảo đảm (bán 07 tàu vỏ thép, 08 tàu vỏ gỗ) để thu hồi nợ. Hiện nay còn 46 tàu cá nợ vay Ngân hàng.

h) Công tác kiểm ngư, pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU

- Tuyên truyền miệng, phát tờ rơi, tài liệu liên quan đến Luật Thủy sản và chống khai thác IUU cho các ngư dân thông qua gặp gỡ trực tiếp và công tác kiểm tra tàu cá tại cảng cho 100 ngư dân.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc lĩnh vực thủy sản năm 2024. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trong đó, mời và làm việc đối với các chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá bị mất kết nối tín hiệu hơn 10 ngày trên biển qua Hệ thống giám sát tàu cá; phối hợp với lực lượng Biên phòng kiểm tra, xử lý tàu cá vi phạm.

- Ban hành các kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật; phòng chống tham nhũng; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật..., đảm bảo cho công tác pháp chế được thực hiện hiệu quả, đồng bộ.

- Tham mưu, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp lần thứ 08 Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU.

4. Công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và muối

Tính từ đầu năm đến nay, đã thống kê, lập danh sách, thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản 39 cơ sở, trong đó thẩm định để xếp loại 14 cơ sở, kết quả 14 cơ sở xếp loại B; thẩm định đánh giá định kỳ 25 cơ sở, kết quả 25 cơ sở xếp loại B.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 14 cơ sở đủ điều kiện theo quy định. Lũy kế số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đã được thống kê, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tính đến thời điểm báo cáo: 224 cơ sở.

5. Thủy lợi đê điều và nước sạch nông thôn

a) Công tác quản lý đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

- Tham mưu giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri của phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ.

- Góp ý các nội dung về đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; Phúc đáp các nội dung yêu cầu của địa phương.

b) Công tác phòng, chống thiên tai

- Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét hỗ trợ các loại trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN năm 2024 cho tỉnh Quảng Ngãi.

- Báo cáo tình hình thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở năm 2023; tham gia ý kiến đối với dự thảo Chỉ thị tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu xử lý các tình huống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn tàu thuyền.

6. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

6.1. Phát triển nông thôn

a) Phát triển nông thôn

- Góp ý Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hoà, huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch: Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

b) Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2022 của Chính phủ.

- Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về kế toán, báo cáo tài chính, thuế cho kế toán hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện Tư Nghĩa thuộc nguồn kinh phí Trung ương có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2023 theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án ứng dụng năng lượng mặt trời kết hợp gia nhiệt bổ sung và náo đảo tự động trong chế biến nước mắm.

6.2. Công tác xây dựng nông thôn mới

- Trình UBND tỉnh Quảng Ngãi xem xét, quyết định công nhận xã Bình An (huyện Bình Sơn) và xã Tịnh Khê (thành phố Quảng Ngãi) đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo quy định.

- Đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 4 của Quy định Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Công tác cải cách hành chính và một số nhiệm vụ trọng tâm khác

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi thực hiện chuyên mục “*Nông nghiệp và Nông thôn*” phát trên sóng phát thanh truyền hình số tháng 4/2024.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; rà soát, đánh giá TTHC; truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024; kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đến nay, đã thực hiện tiếp nhận 3.474 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính 426 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 2.943 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 105 hồ sơ. Đã giải quyết 3.404 hồ sơ, đang giải quyết 66 hồ sơ. Công dân rút: 04 hồ sơ.

II. Nhiệm vụ công tác tháng 4/2024

1. Nông nghiệp

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương và các cơ quan có liên quan chỉ đạo thu hoạch vụ Đông xuân 2023-2024. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống bệnh virus khảm lá sắn.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao theo thẩm quyền.

- Tiếp tục tham mưu về công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu.

- Theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng; thực hiện phương châm “*Chủ động phòng tránh, kiên quyết chống dịch*”. Hướng dẫn vệ sinh khử trùng tiêu độc các ổ dịch cũ.

2. Lâm nghiệp

- Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản; thường xuyên tuần tra, truy quét các tuyến đường bộ, vùng giáp ranh, các khu rừng tự nhiên có nguy cơ bị xâm hại cao nhằm giảm thiểu thiệt hại do phá rừng gây ra. Theo dõi cung cấp thông tin dự báo cấp cháy rừng và tổ chức thông báo cấp cháy rừng hàng ngày trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.

- Kiểm tra công tác chuẩn bị, chỉ đạo công tác trồng rừng.

- Kiểm tra công tác PCCCR, tổ chức diễn tập công tác PCCCR; đôn đốc việc tổ chức thực hiện theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh năm 2024.

3. Thủy sản

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện dự án “*Sinh kế bền vững cho cộng đồng ven biển Bình Sơn thông qua trao quyền cho cộng đồng bảo tồn các hệ*

sinh thái và văn hóa tri thức bản địa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

4. Thủy lợi

- Tiếp tục triển khai xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Theo dõi, tổ chức thực hiện: Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước; Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Trình UBND tỉnh quyết định Ban hành danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 05/4/2019).

- Góp ý dự án đầu tư, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư các dự án có liên quan đến thủy lợi, nước sạch nông thôn.

- Theo dõi, thực hiện công tác quản lý đê điều theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển, tham mưu xử lý theo quy định.

5. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Phối hợp, hoàn thành thực hiện chuyên môn về lĩnh vực Bố trí dân cư, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, chương trình giảm nghèo... theo nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 theo nội dung giao vốn tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 22/QĐ-SNNPTNT ngày 07/02/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nguồn kinh phí Trung ương có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và giải ngân nguồn kinh phí này.

- Trình thẩm tra dự toán nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX năm 2024 theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Lựa chọn và trình UBND tỉnh phê duyệt các mô hình HTX nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả, phù hợp với vùng, miền, địa phương theo Kế

hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ.

- Hoàn thiện hồ sơ tham mưu trình UBND tỉnh tổ chức họp Hội đồng thẩm định, bỏ phiếu, đề nghị xét công nhận: Xã đạt chuẩn NTM (xã Bình Châu, huyện Bình Sơn), xã đạt chuẩn NTM nâng cao (xã Tịnh Kỳ, Tịnh Châu thành phố Quảng Ngãi).

- Phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai, tổ chức Liên hoan “Mỗi sản phẩm OCOP là một câu chuyện kể” và không gian du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn năm 2024.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 4/2024 và Chương trình công tác tháng 5/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp);
- TT Chuyển đổi số và TKNN – Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC_{hlvien}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương